

Số: 98/2019/QĐST-HNGĐ

*H, ngày 06 tháng 8 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 162/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số nhà 17, đường P, tổ 17 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang

- Ông My Chí L, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang. Các thoả thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông My Chí L tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao các cháu My Duy T1, sinh ngày 11/7/2003; My Duy T2, sinh ngày 06/3/2013 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành. Ông My Chí L có trách nhiệm cấp

dưỡng nuôi cháu My Duy T2 số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)/ tháng, kể từ tháng 8/2019.

Ông My Chí L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông My Chí L tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao các cháu My Duy T1, sinh ngày 11/7/2003; My Duy T2, sinh ngày 06/3/2013 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành. Ông My Chí L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu My Duy T2 số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2019 đến khi cháu My Duy T2 đủ 18 tuổi.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Ông My Chí L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về Tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), bà H đã nộp theo biên lai thu số 01293 ngày 19/7/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TPH;
- CCTHA dân sự TPH;
- TAND tỉnh HG;
- UBND xã N, huyện X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Mỹ Lệ**